

TÍN NGƯỠNG VÀ LỄ HỘI DÂNG TRÂU TẾ TRỜI CỦA NGƯỜI THÁI XÃ THANH QUÂN, HUYỆN NHƯ XUÂN

Vũ Ngọc Định¹

TÓM TẮT

Xã Thanh Quân, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa là địa bàn cư trú lâu đời của 4 dân tộc: Thái - Mường - Thổ - Kinh, trong đó người Thái chiếm 98,8%. Nơi đây, hàng năm vẫn thực hành nghi thức tín ngưỡng và tổ chức lễ hội Dâng trâu tế trời tại đền Chín Gian. Lễ hội là nơi lan tỏa những giá trị tốt đẹp của nền văn hóa bản địa, đồng thời cũng là nơi thỏa mãn nhu cầu tâm linh, tín ngưỡng của người Thái xã Thanh Quân nói riêng, người Thái khu vực miền Tây Thanh Hóa nói chung. Nghiên cứu, tìm hiểu tín ngưỡng và lễ hội Dâng trâu tế trời góp phần bảo tồn, quảng bá và phát huy giá trị văn hóa truyền thống của địa phương.

Từ khóa: Đền Chín Gian, người Thái Thanh Quân, Lễ hội Dâng trâu tế trời.

DOI: <https://doi.org/10.70117/hdujs.72.01.2025.621>

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Với nền văn hóa đã có lịch sử lâu đời [2; tr.255, 261, 263], cộng đồng người Thái xã Thanh Quân nói riêng và người Thái ở Thanh Hóa nói chung có hệ tín ngưỡng hết sức phong phú và đa dạng, trong đó, tín ngưỡng và lễ hội Dâng trâu tế trời mang tính biểu trưng độc đáo nhất. Đây là dịp để người Thái tôn vinh, tưởng nhớ đến công ơn các bậc tiền nhân đã có công khai bản, lập mường. Đồng thời, lễ hội cũng là nơi phô diễn những nét đẹp và giá trị của nền văn hóa truyền thống. Bài viết tập trung khai thác nguồn gốc, đặc điểm, hệ giá trị của tín ngưỡng Dâng trâu tế trời, đồng thời tìm hiểu sự dung hợp tín ngưỡng tại đền Chín gian trong giai đoạn hiện nay.

2. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Phương pháp nghiên cứu

Bài viết sử dụng chủ yếu những phương pháp nghiên cứu chính sau đây:

Phương pháp khảo sát thực địa được sử dụng để thực hiện nhiệm vụ điều tra, khảo sát tại thực địa, nhằm mục đích thu thập tài liệu, tư liệu tại địa phương.

Phương pháp nghiên cứu văn hóa học, nhân học, dân tộc học được sử dụng để tìm hiểu vấn đề một cách tổng thể ở nhiều khía cạnh khác nhau, từ đó có cái nhìn khách quan, trung thực về vấn đề nghiên cứu.

2.2. Người Thái ở Thanh Hóa

2.2.1. Quá trình hình thành tộc người

Hiện nay, chưa có tài liệu nào khẳng định chính xác thời điểm có mặt của người Thái ở Thanh Hóa nói chung, người Thái ở xã Thanh Quân, huyện Như Xuân nói riêng.

¹ Khoa Khoa học Xã hội, Trường Đại học Hồng Đức; Email: vungocdinhh@hdu.edu.vn

Song, trong thơ ca và truyền thuyết có những phác họa về tổ tiên, nguồn gốc của người Thái trên vùng đất này. Trong bài mo *Tay ăm ọc nặm đin* đã nêu khá tỉ mỉ về quang cảnh núi rừng và biển khơi, về con chim Ôn Tôn không lồ ngự ở núi vàng núi bạc. Trong các bài mo cúng tiễn đưa linh hồn người chết, linh hồn được đưa đi theo đường sông để ra biển, từ đó đi thẳng lên trời hoặc quay trở lại đất cũ, rồi lên trời qua mường Lò, mường Then (Than)². Điều đó giúp người Thái hình dung về vùng đất nơi tổ tiên mình sinh sống.

Một số nghiên cứu gần đây cho rằng, cuộc di cư lần thứ nhất của người Thái vào Thanh Hóa có thể bắt đầu từ thời kỳ Âu Lạc (257 Tr.cn - 179 Tr.cn), sau khi Thục Phán An Dương Vương³ lên ngôi, đóng đô ở Cổ Loa và cho xây dựng thành Phủ Quý⁴. Khi đó, người Thái không chỉ sinh sống ở vùng núi trung du Bắc bộ, mà còn cư trú ở vùng thượng nguồn sông Mã, sông Chu. Sau khi thành Cổ Loa thất thủ, người Tày Thái không khuất phục ách đô hộ của phong kiến phương Bắc, nên đã lui dần lên vùng thượng nguồn và vùng núi cao. Hệ thống hang hòm, hang ma ở huyện miền núi Quan Hóa, Quan Sơn có thể là một trong những gợi mở cho giả thuyết có sự tồn tại của người Tày Thái tại Thanh Hóa trong thời kỳ này⁵. Cuộc di cư lần thứ hai của người Thái vào Thanh Hóa khởi nguồn từ Tây Bắc, sau đó di cư đến Mường Mùn tỉnh Hòa Bình và đến Mường Lâu, Mường Khoong/Khòong, Mường Khả huyện Bá Thước (khoảng thế kỷ XI- XII) [7; tr.89]. Tại đây, gặp điều kiện đất đai màu mỡ, họ đã định cư khai phá vùng đất mới và nhanh chóng làm chủ các vùng đất ở thượng nguồn sông Mã.

2.2.2. Thiết chế xã hội

Cộng đồng người Thái ở Thanh Hóa sống quần cư theo khu vực, tạo nên một không gian mang tính độc lập cao và phương thức quản lý xã hội theo thiết chế mường bản. Với đặc điểm cư trú như vậy, nên phương thức quản lý xã hội của người Thái được phân định theo tộc người và địa bàn cư trú. Về cơ bản, mường của người Thái, là kiểu liên minh lãnh thổ giữa một số bản lại với nhau tạo nên một khu vực lãnh địa rộng lớn. Mục đích của liên minh lãnh thổ là cùng nhau bảo vệ địa bàn cư trú, chống lại sự xâm nhập của các tộc người khác, hoặc liên kết trong lao động, sản xuất. Đối với người Thái huyện Như Xuân, về mặt tổ chức quản lý xã hội, tồn tại thiết chế “song trùng”, bao gồm bộ máy quản lý xã hội theo thiết chế tộc người và bộ máy quản lý xã hội hành chính trung ương do Nhà nước quân chủ quản lý [2; tr.56]. Vì là thiết chế song trùng, cho nên các chức dịch cai trị miền núi thuở xưa luôn tồn tại song song hai chức danh khác nhau, đồng thời là hai kiểu quy định về bộ máy tổ chức

² Là 2 trong 4 mường của người Thái lớn nhất ở khu vực miền núi phía Bắc Việt Nam “Nhất Thanh, nhì Lò, tam Than, tứ Tắc”. Lớn nhất là mường Thanh (Điện Biên), thứ nhì là mường Lò (huyện Nghĩa Lộ, tỉnh Yên Bái), thứ ba là mường Tắc (huyện Phù Yên, tỉnh Sơn La), thứ tư là mường Than (huyện Than Uyên, tỉnh Lai Châu).

³ Có thuyết cho rằng Thục Phán An Dương Vương là con trai của thủ lĩnh người Tày Thái

⁴ Tức phủ Quý Châu, nay là xã Châu Kim, huyện Quý Phong, tỉnh Nghệ An.

⁵ Đây là nhận định mang tính cá nhân, bởi tại các huyện miền núi phía Tây tỉnh Thanh Hóa chưa thấy có di chỉ khảo cổ học nào ghi dấu ấn văn hóa Tày - Thái ở thời kỳ này.

hành chính ở vùng miền núi. Nếu theo thiết chế xã hội tộc người thì các Tào Thái đứng đầu bản mường, còn theo quản lý Nhà nước là các quan chức với chức Lý trưởng, Cai tổng hoặc có thể Bang tá, Tri châu. Tuy nhiên, trong cộng đồng người Thái, Tào không phải là một nhân vật đại diện quyền lực thông thường - kiểu nhân vật quan lại miền xuôi, mà là một dạng bán nhân thần, vì xuất thân là cao quý, gắn với nguồn gốc thần thánh [2; tr.57]. Ở đó, Tào là người đứng đầu chịu trách nhiệm cai quản, điều hành mọi công việc trong mường và theo chế độ cha truyền con nối có nhiệm vụ quản lý mọi việc trong bản, từ lao động sản xuất, duy trì luật tục, bảo vệ đất đai cho đến thực hành các lễ nghi tín ngưỡng.

2.2.3. Tín ngưỡng tộc người

Trong đời sống tín ngưỡng, người Thái quan niệm thế giới có ba tầng. Trên trời cao là trời (Phạ), có Pó Then là đáng tối cao cai quản các thế giới. Hai thế giới dưới trần gian gồm: thế giới của những người sống và thế giới của ma. Từ quan niệm đó, người Thái duy trì 3 hệ tín ngưỡng thờ cúng: thờ cúng tổ tiên, thờ Trời và thờ ma.

Trong việc thờ cúng tổ tiên, người Thái quan niệm của họ, con người là sự kết hợp của thể xác và linh hồn (khuân). Khi con người chết đi, linh hồn sẽ biến thành ma (phi) trú ngụ ở 3 nơi: ma nhà (phi hươn), ma ở mộ (phi pá heo) và ma tổ tiên (phi đấm pang) [4; tr.108]. Ma tổ tiên (Phi đấm pang) là linh hồn của nhiều thế hệ tổ tiên đã trở về với cõi bun (cõi hạnh phúc) ở trên tầng trời. Việc thờ cúng tổ tiên được thực hiện theo quan niệm “Linh hồn bất tử”. Con người khi mất đi, một phần hồn của họ sẽ ở lại trên bàn thờ gia tiên và trở thành ma nhà (Phi hươn). Người Thái tin rằng, tổ tiên luôn đồng hành cùng họ trong cuộc sống, luôn phù hộ cho mùa màng được bội thu, cho con cháu được sinh sôi nảy nở.

Đối với tín ngưỡng thờ Trời, người Thái quan niệm, trời (Then) là đáng tối cao, cai quản mọi sinh linh và vạn vật của hai cõi dưới (cõi người và ma). Mỗi cộng đồng người Thái có cách thức thờ trời khác nhau, riêng cộng đồng người Thái ở Thanh Quân thờ chín anh em nhà Then, đền Chín Gian cũng xuất phát từ quan niệm này. Trong đời sống tín ngưỡng của người Thái, Trời (Then) là vị thần chi phối đời sống cá nhân và cộng đồng. Vì vậy, người Thái xem tục lệ thờ trời, cúng trời là sinh hoạt tín ngưỡng quan trọng nhất.

Đối với tín ngưỡng thờ ma (phi), người Thái cho rằng, ma bản, ma mường là một thể thống nhất bao gồm linh hồn của tất cả thành viên trong bản hoặc mường, gồm: ma chủ đất, ma chủ nước, ma rừng, ma nương rẫy, ma nghĩa địa, ma cây, ma suối... mỗi loại ma làm chủ khu vực, lãnh địa của riêng mình. Người Thái quan niệm ma bản, ma mường là những vị thần bảo vệ cho núi rừng, nương rẫy, các loại động thực vật và con người sống ở trong đó. Xuất phát từ quan niệm này, mỗi bản mường của người Thái đều có đền thờ ma [4; tr.109].

2.3. Tín ngưỡng Dân gian trâu tể trời

2.3.1. Nguồn gốc tín ngưỡng

Tín ngưỡng Dân gian trâu tể trời còn gọi Sớ Pha (lễ thờ Trời), là một nghi lễ truyền thống của người Thái xã Thanh Quân và xã Vạn Xuân (huyện Thường Xuân). Truyền thuyết dân gian tại mường Chiềng Ván⁶ kể rằng: Người Thái đến Thanh Hóa sinh sống và lập ra các mường, trong đó có mường Chiềng Ván. Khi ấy cuộc sống luôn khôn khó,

⁶ Nay là thôn Lùm Nưa, xã Vạn Xuân, huyện Thường Xuân

thường xuyên phải đối diện với thiên tai, cơm không đủ ăn, áo không có mặc... Người dân trong vùng mong muốn có ai đó đứng ra làm chủ vùng đất, để giúp họ làm ăn, sinh sống. Đã nhiều lần các dòng họ họp nhau để bầu người làm chủ mừng Chiềng Ván, nhưng không ai phục ai, nên luôn xảy ra sự tranh giành. Cuối cùng, người dân phải cử người lên mừng Trời (Mường Pha), xin vua Trời cho người xuống cai quản mừng của họ. Những người đại diện cho mừng lên gặp vua Trời (Pò Pha), khi đến nơi họ treo bánh chưng ở nóc phen nhà Trời. Vua trời có hai người con, người anh cao hơn nên lấy được bánh chưng ăn. Khi hai anh em vào gặp vua Trời, vua hỏi ai sẽ là người xuống cai quản xứ mừng Chiềng Ván, người em trả lời: “Ai ăn bánh chưng của người Chiềng Ván thì phải xuống”. Từ đó, người anh xuống làm vua mừng Chiềng Ván. Người anh dạy dân làng biết làm tên, làm nỏ, đan lưới, dệt vải, làm nương, đối phó với thiên tai... Từ khi có người cai quản, người dân sống yên bình, cuộc sống ngày càng phồn thịnh. Sau khi thấy cuộc sống của người dân trong mừng đã ổn định, người anh chọn người cai quản mừng Chiềng Ván. Vào đêm rằm tháng 7, trên đỉnh đồi Pú Pen, người anh cưỡi mây trắng bay về trời. Để tưởng nhớ công ơn của vua Trời và vua Mừng, người dân Chiềng Ván cử dòng họ Cầm (dòng họ được coi là con cháu của Trời) đại diện cho mừng đứng ra thờ Trời. Từ đó, hàng năm cứ đến ngày rằm tháng 7, dân trong mừng tổ chức lễ Dâng trâu trắng tế vua Trời. Địa điểm tổ chức ở tại đồi Pú Pen, nơi người anh bay về trời. Tại đây, nhân dân đã dựng một ngôi đền chín gian làm nơi tổ chức lễ tế.

Lễ Dâng trâu tế trời là một nghi thức trong tín ngưỡng thờ trời, thờ người có công khai phá bản mừng. Lễ Dâng trâu tế trời thể hiện đạo lý “Uống nước nhớ nguồn” và khát vọng về một cuộc sống bình yên, ấm no, hạnh phúc. Ngoài phần nghi lễ cúng tế còn có phần hội, nơi diễn ra các trò chơi dân gian. Đây là dịp để nhân dân các mừng bản giao lưu văn hóa, tạo nên sự gắn kết cá nhân với cộng đồng.

2.3.2. Sự phân bố và đặc điểm của tín ngưỡng

Từ khảo sát thực địa và tài liệu sưu tầm, cho thấy tại Thanh Hóa có hai địa phương đã từng duy trì và thực hiện nghi lễ Dâng trâu tế trời, gồm:

Thứ nhất là vùng Sáu Thanh, gồm các xã Thanh Quân, Thanh Sơn, Thanh Xuân, Thanh Hòa, Thanh Lâm, và Thanh Phong huyện Như Xuân. Nơi đây có ngôi đền Chín gian, gọi theo tiếng Thái là Tén Xó Quái (đền Hiến Trâu) nằm trên ngọn đồi Pú Pòm, bên dòng suối Tôn. Đền Chín gian trước kia là một ngôi nhà có kiến trúc kiểu nhà sàn, gồm 9 gian được làm bằng các vật liệu như tre, nứa, cỏ tranh. Đã thành lệ, trong dịp lễ tế trời và Tạo Ló Ý, lễ vật không thể thiếu để dâng tế trời là một con trâu tốt nhất trong mừng. Trong tâm thức người Thái luôn biết ơn, kính trọng đối với người đã có công khai lập ra chín Mừng. Hàng năm họ tổ chức lễ hội để tưởng nhớ và cầu mong trời phù hộ che chở cho cuộc sống, ai cũng gặp được điều tốt lành, tránh được rủi ro. Ngôi đền Chín gian là một phần không thể thiếu trong tín ngưỡng linh thiêng, đây cũng là nơi hướng tâm thức về một thời cha ông khai mừng, lập đất [10; tr.189-195]⁷.

⁷ Trải qua thời gian và biến cố của lịch sử, ngôi đền bị xuống cấp và trở thành phế tích. Tháng 4 năm 2016, đền được khởi công tôn tạo và hoàn thành vào tháng 9 năm 2017. Đền mới được phục dựng trên nền của

Thứ hai là thôn Lùm Nưa, xã Vạn Xuân, huyện Thường Xuân. Lễ hội Dâng trâu trắng, tiếng Thái gọi lễ Sớ Pha (lễ thờ Trời) là một nghi lễ truyền thống của nhân dân nơi đây. Tại đồi Pú Pen, nơi người anh bay về trời, nhân dân đã dựng một ngôi đền chín gian, có kết cấu kiểu nhà sàn, lợp bằng mái tranh, gồm 9 gian đại diện cho chín mừng có người Thái sinh sống. Hàng năm cứ đến rằm tháng 7, nhân dân thôn Lùm Nưa, xã Vạn Xuân lại tổ chức lễ Dâng trâu trắng tế vua Trời [9; tr.201-207].

Đặc điểm nổi bật của tín ngưỡng Dâng trâu tế trời và lễ hội đền Chín Gian xã Thanh Quân không chỉ ở phạm vi ảnh hưởng rộng lớn, thu hút nhiều đối tượng tham dự, số lượng vật hiến tế phong phú mà còn thể hiện ở sự pha trộn màu sắc văn hóa tín ngưỡng bản địa. Ở đây tính cộng đồng được thể hiện rõ nét qua các trò diễn dân gian như: ném còn, kéo co, múa sạp,... Những nghi thức, nghi lễ trong phần lễ vừa mang tính chất thờ cúng các vị thần cao nhất của trời (Thần Phà) vừa mang tính chất thờ cúng Tạo Ló Ý, đây là một dạng của tín ngưỡng thờ cúng các vị thần trong sinh hoạt văn hóa tín ngưỡng của người Thái.

2.4. Tín ngưỡng và lễ hội Dâng trâu tế trời đền Chín gian

Trong tâm thức của đồng bào người Thái vùng Sáu Thanh, đền Chín Gian ở xã Thanh Quân là nơi hướng về trong tín ngưỡng thờ Thần Phà (trời) và Tạo Ló Ý (người có công dựng bản lập mừng). Đền có tên tiếng Thái là Tén Xó Quái (đền Hiến Trâu), nhưng vì có chín gian nên được gọi là Tén Cau Hoong (đền Chín Gian). Đền tọa lạc trên ngọn đồi Pú Pôm (đồi Tròn), dòng suối dưới chân đồi gọi là Tà Tạo (bến Quan).

Về ngọn đồi Pú Pôm, nơi được chọn để xây dựng đền Chín Gian. Truyền thuyết địa phương kể rằng: “Một hôm dân làng đang mở hội chín mừng, trong khi các Mo đang thực hiện nghi thức tắm trâu. Bỗng nhiên có con rồng bay đến, quắp con trâu trắng của mừng Tôn vào trong hang đá. Tạo mừng cho rằng đây là điềm xấu, liền cho dân chúng giết trâu để lập đàn tế trời. Bỗng nhiên, chỗ mỏm đá có cái hang mà con rồng kéo con trâu trắng vào, bị sét đánh nứt ra thành 3 mảnh. Ngày hôm sau, từ đâu có một con quạ cổ khoang trắng bay đến đậu trên tảng đá bị sét đánh, sau đó cắp miếng xương trâu trắng bay lên trời lượn chín vòng, rồi bay lên đồi Pú Pôm thả khúc xương xuống đó. Tạo mừng cho rằng trời và tổ tiên mách bảo nên chuyển đền thờ về khu vực này, cả mừng bèn dựng đền tại nơi con Quạ khoang thả khúc xương trâu trắng xuống” [1; tr.58]⁸.

Về nhân vật Tạo Ló Ý, truyền thuyết xưa kể lại rằng, Tạo mừng ở Luang Phrabăng nước Lào sinh được 2 người con trai, anh là Ló Ý, em là Ló Ai. Cả hai anh em đều thông minh, khỏe mạnh hơn người, nhưng người em có tính tham lam và đố kỵ. Thấy cha có ý định nhường ngôi cho anh nên mưu hại người anh, rồi vứt xác xuống sông Mã [1; tr.56]. Xác Ló Ý trôi theo dòng nước rồi mắc lại ở một khúc sông hẹp. Khi đó, có con quạ mang một lọ thuốc tiên đến, đổ vào miệng và bỗng thấy Ló Ý tỉnh lại. Người dân thấy Ló Ý khỏe mạnh, lại có nguồn gốc dòng dõi quý tộc nên đã tôn Ló Ý làm Tạo, cái tên Tạo Ló Ý ra đời từ đó.

Về lịch sử xây dựng, dựa trên những dấu ấn vật chất và văn hóa về quá trình di cư lập ấp của đồng bào Thái ở xã Thanh Quân, ngôi đền Chín Gian có thể được xây dựng từ giữa thế kỷ XVIII. Trong quá trình tồn tại và phát triển, đền Chín Gian đã được ông Cầm

ngôi đền cũ, theo kiến trúc nhà sàn của người Thái, gồm 2 tầng sàn, mỗi sàn có 9 gian. Tầng trên thờ Ngọc Hoàng, Nam Tào - Bắc Đẩu, con gái Ngọc Hoàng; các bàn phía ngoài thờ Tổ người Thái có công khai lập ra các Mừng. Sàn dưới của đền bài trí 13 bàn thờ anh hùng liệt sĩ của các xã trên địa bàn huyện.

⁸ *Truyền thuyết về đồi Pú Pôm của dân tộc Thái ở xã Thanh Quân và xã Vạn Xuân có nhiều điểm giống nhau về nội dung.*

Bá Tiêu⁹ giữ chức Bang Biện quân vụ¹⁰ hai châu Thường Xuân và Lang Chánh nhiều lần huy động các mừng chữa đền. Cũng theo lời kể, đền trước kia có kiểu kiến trúc nhà sàn 9 gian, mỗi gian trong đền tượng trưng cho một mừng. Vào dịp lễ hội, người Thái các huyện phía Tây tỉnh Thanh - Nghệ đều tập trung về đây dâng lễ vật cúng trời, cầu cho mưa thuận gió hòa, mùa màng bội thu.

Do tác động của thời gian, ngôi đền cũ không còn, dấu tích vật chất chỉ còn lại nền cũ của đền, một số cột gỗ lim đã bị mối mọt, tảng đá thạch anh trắng vốn là bàn đá trắng tế trâu và bển Tà Phạ (bển tắm trâu) dưới chân đồi Pú Pờm. Trong tâm thức của người Thái, họ luôn giữ lòng biết ơn và kính trọng đối với Tào Ló Ý, người đã có công khai lập ra chín mừng. Hàng năm, người Thái tổ chức lễ hội để tưởng nhớ về thời cha ông khai mừng, lập đất và cầu mong các vị thần linh phù hộ, che chở cho cuộc sống của mọi người trong mừng.

Điểm nhấn đặc sắc nhất của lễ hội đền Chín Gian là lễ Dâng trâu tế trời, nghi lễ này được thể hiện rất rõ qua lễ vật và nghi thức cúng tế. Trong lễ tế trời và Tào Ló Ý, lễ vật không thể thiếu để dâng lên là một con trâu tơ chưa dùng trong cày kéo. Bên cạnh đó, mỗi mừng phải chuẩn bị thêm 9 con lợn con, 90 con gà, 90 cặp cá khô và một chum rượu cần. Trong mỗi gian thờ, người ta kê sập thành 4 bậc từ thấp lên cao, bậc dưới cùng đặt 9 phần cá (mỗi phần 10 con), bậc thứ hai sập 9 phần gà (mỗi phần 10 con), bậc thứ ba bày 9 phần thịt lợn. Sang đến ngày thứ hai mới mổ trâu, thịt trâu được bày ở bậc thứ tư, tức là bậc cao nhất. Khi bắt đầu tiến hành nghi thức cúng tế, Mo dâng lời rằng: “Tôi xin mời! Xin mời đức Vua Trời, xin mời các vị thần thiêng, đang ngủ hay còn thức, đang dạo chơi hay ở nhà trời. Xin mời về, bước lên cầu thang vàng, ra giữa nhà rộng, ngồi vào chiếu trái lượt, ngồi chiếu đẹp trái rộng. Xin mời hết thầy các thần ngồi lại để người già, người trẻ dâng lên trâu trắng, lợn béo, gà chọi, rượu ngon của con cháu mừng gàn, bản xa mâm lễ sáng như sao, hào quang lấp lánh như nước. Xin vua Trời và các vị thần thiêng phù hộ cho người bản mừng đi sống cho cá, đi ruộng cho nhiều lúa gạo¹¹. Khi Mo hành lễ, phía sau có từ 6 đến 8 cô gái hát đệm bài cúng.

Bên ngoài đền, diễn ra phần hội với nhiều hoạt động văn hóa, văn nghệ, trò chơi như: bắn nỏ, kéo co, vật, ném còn, nhảy sạp, tung còn, đánh cồng chiêng, khua luống, thi bắn nỏ, đẩy gậy, diễn xướng dân gian,... Các hoạt động của lễ hội, góp phần khơi dậy truyền thống “uống nước nhớ nguồn”, biết ơn những người có công dựng bản, lập mừng. Đồng thời, góp phần bảo tồn và phát huy các giá trị văn hóa truyền thống của đồng bào dân tộc Thái vùng “Sáu Thanh” của huyện Như Xuân.

Với những ý nghĩa thiết thực đó, tín ngưỡng Dâng trâu tế trời và đền Chín Gian đã được UBND tỉnh Thanh Hóa cho phép khôi phục lại¹². Trải qua 2 năm xây dựng, đền Chín gian hiện đã hoàn thành. Ngôi đền mới được xây dựng lại trên cơ sở kiến trúc của ngôi đền cũ, gồm 2 tầng, 9 gian, trước sân đền tái dựng hình ảnh 9 con trâu, 6 trâu đen, 3 trâu trắng và 9 cái giếng... tượng trưng cho những nét văn hóa độc đáo của đồng bào dân tộc Thái. Đền Chín gian đã được công nhận là *Di tích lịch sử văn hóa cấp Tỉnh* ngày 30/01/2015.

⁹Có tài liệu ghi là ông *Cầm Bá Bảo*, *Cầm Bá Tiếu*. Chúng tôi theo *Gia phả họ Cầm chi Tào cai mừng Trịnh Vạn (Thường Xuân)* do *Cầm Bá Thuộc* ghi lại năm 1892.

¹⁰Theo *Quan chế thời Nguyễn*, *Bang biện Quân vụ* là chức võ quan, đứng đầu cấp châu, tỉnh hoặc liên tỉnh.

¹¹Trong đợt khảo sát tư liệu phục vụ viết *Địa chí huyện Như Xuân năm 2018-2019*, khi sưu tầm phần lời bài văn tế này, các cụ cao niên đều nói rằng, bài văn tế chỉ có Mo (thầy cúng/thầy mo) biết, khi cúng xong thì đem đốt. Các cụ chỉ nhớ được một đoạn ngắn và đại khái như vậy.

¹²Theo *Quyết định số 1820 ngày 31/5/2013 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa*.

2.5. Tín ngưỡng Dâng trâu tế trời và sự dung hòa với tín ngưỡng, tôn giáo khác trong giai đoạn hiện nay

Trong lịch sử dân tộc, các hệ tín ngưỡng, tôn giáo dù là bản địa hay ngoại lai, khi tồn tại trong đời sống văn hóa của người Việt Nam, đều có những biến đổi cho phù hợp với cộng đồng. Biến đổi để phù hợp với nhu cầu tín ngưỡng và thưởng thức văn hóa của nhiều đối tượng, nhiều lớp người. Để thực hiện được yêu cầu đó, bản thân các tôn giáo, tín ngưỡng đã thực hiện chính sách đa tôn giáo, hỗn dung tín ngưỡng. Điều này đã giúp cho các sinh hoạt tôn giáo, tín ngưỡng thu hút nhiều đối tượng tham gia. Trong đó, có người đến vì niềm tin tôn giáo, có người đến vì cái “hay” cái “vui” của phần hội, phần lễ, có người đến chỉ với mục đích tham quan giải trí thông thường,... Từ sự hỗn dung đó, các lễ hội hiện nay không còn bó hẹp trong phạm vi tôn giáo, tín ngưỡng mang tính sắc tộc mà đã mở rộng, để thu hút và thỏa mãn nhu cầu của nhiều đối tượng văn hóa khác nhau.

Không gian văn hóa và tín ngưỡng đền Chín gian xưa, chỉ giới hạn phục vụ cho nhu cầu tín ngưỡng riêng của người Thái và một bộ phận ít đông đảo các dân tộc quanh vùng. Hiện nay, trong xu thế không phân biệt đối tượng, sắc tộc hưởng thụ văn hóa tín ngưỡng, văn hóa tôn giáo. Việc kết hợp nhiều tín ngưỡng trong một không gian văn hóa đã tạo thêm sức hút, sức quảng bá cho tín ngưỡng đó với cộng đồng. Đền Chín gian và Lễ hội dâng trâu tế trời xã Thanh Quân hiện nay đã phần nào đáp ứng được yêu cầu: Cùng một thời điểm và tại một địa điểm, đáp ứng nhu cầu và sinh hoạt tôn giáo, tín ngưỡng của nhiều đối tượng khác nhau.

Không gian thờ cúng đền Chín gian chia làm 3 phần. Tầng trên có các ban thờ: vua Trời, Tào Ló Ý và 9 ban thờ của 9 mường; tầng dưới có ban thờ Liệt sĩ¹³ và ban thờ Công đồng (Hậu cung tầng dưới); bên ngoài sân là ban thờ Thích Ca. Như vậy, song hành với những giá trị văn hóa mang dấu ấn thuở tiền nhân dựng bản, lập mường, đền Chín Gian hiện nay là công trình kiến trúc tín ngưỡng mang đặc trưng văn hóa dân tộc. Đối tượng thờ cúng đã được rộng mở theo xu thế hỗn dung tín ngưỡng, hỗn dung tôn giáo. Tín ngưỡng tộc người, tín ngưỡng bản địa đã hòa nhập, dung hợp với tín ngưỡng dân tộc.

Trải qua gần 10 năm thực hành, sự dung hợp giữa các tín ngưỡng, tôn giáo tại một thời điểm, một địa điểm, một không gian văn hóa đã phần nào đảm bảo được hai yêu cầu cốt lõi sau:

Thứ nhất, xu thế hòa nhập mà không hợp nhất, không làm mất đi bản sắc riêng của từng tôn giáo, tín ngưỡng. Không gian văn hóa, tín ngưỡng đền Chín gian là nơi dung hợp nhiều tín ngưỡng, tôn giáo khác nhau. Nhưng lễ hội Dâng trâu tế trời và nghi thức tế trời, thờ người có công khai phá bản mường vẫn đảm bảo được tính đặc thù, tính bản sắc và sắc thái độc đáo riêng vốn có của nó. Không gian văn hóa đặc thù này, đã phần nào đáp ứng được nhu cầu hưởng thụ văn hóa; thực hành nghi thức tâm linh, tín ngưỡng của nhiều đối tượng văn hóa khác nhau.

¹³ Gần đây có nhiều ý kiến cho rằng, ban thờ Liệt sĩ trong đền Chín gian là không phù hợp với tính chất, đặc điểm thờ cúng nơi đây và không nên hiện diện ở đây. Ý kiến này đã được các cấp chính quyền đồng ý và cho triển khai thực hiện.

Thứ hai, tạo ảnh hưởng tốt trong xây dựng đời sống văn hóa, kinh tế khu dân cư và bồi dưỡng đạo đức, truyền thống cho cộng đồng. Ảnh hưởng đầu tiên và quan trọng nhất của mọi tôn giáo, tín ngưỡng là tạo ra một không gian văn hóa mang tính giáo dục, góp phần xây dựng nền đạo đức xã hội. Ảnh hưởng quan trọng thứ hai của tôn giáo, tín ngưỡng là thúc đẩy hoạt động kinh tế cho cộng đồng dân cư sở tại. Di tích và lễ hội là nơi thu hút số lượng lớn người tham dự, từ đó nảy sinh nhu cầu mua sắm, hưởng thụ. Để đáp ứng nhu cầu này, người dân địa phương có thể sản xuất và bán những sản vật, sản phẩm do mình sản xuất ra, hoặc có thể kinh doanh những mặt hàng thiết yếu khác phục vụ nhu cầu của khách tham quan. Trong những năm gần đây, xã Thanh Quân đã khuyến khích các hộ dân quanh khu vực đền Chín Gian phát triển mô hình du lịch cộng đồng, nhằm thu hút du khách và tạo việc làm, nâng cao thu nhập cho người dân. Đây chính là tác động tích cực về mặt kinh tế của tôn giáo, tín ngưỡng.

Bên cạnh việc đảm bảo các giá trị cốt lõi, sự dung hợp các loại hình tín ngưỡng, lễ hội đền Chín Gian còn thể hiện giá trị ở các phương diện khác, như:

Đoàn kết dân tộc, bình đẳng tín ngưỡng. Trong thần điện đền Chín Gian, đối tượng thờ cúng chính là Trời (Phụ) theo tín ngưỡng của người Thái. Song song với đó là phối thờ Phật và anh hùng liệt sĩ. Nhìn vào đối tượng thờ cúng, chúng ta thấy được tính cởi mở trong tiếp nhận đa văn hóa của đồng bào người Thái ở xã Thanh Quân.

Giáo dục đạo lý “uống nước nhớ nguồn”. Đối tượng được thờ cúng trong đền Chín Gian, dù xét dưới góc độ tâm linh hay thực tiễn đều là những người có công với dân với nước, được nhân dân tôn vinh, tưởng nhớ. Trong tâm thức và ý thức của người dân Việt Nam, thờ cúng là cách để tưởng nhớ và biết ơn. Đây là phương thức để người dân thực hành, nuôi dưỡng, truyền bá và giáo dục đạo lý “uống nước nhớ nguồn”, truyền thống yêu nước, truyền thống văn hóa của dân tộc, của tộc người.

Khát vọng về một cuộc sống tốt đẹp. Trong khi thực hành các nghi lễ tín ngưỡng, bên cạnh mục đích tưởng nhớ, tri ân các bậc tiền nhân đã có công xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, con người còn gửi gắm ước vọng, cầu mong cho bản thân và gia đình có được cuộc sống bình an, hạnh phúc.

Chính vì vậy, trong cuốn sách *Văn hóa dân gian Việt Nam với sự phát triển của xã hội Việt Nam* Giáo sư Đinh Gia Khánh đã viết: “Chính tôn giáo tín ngưỡng nói chung đã góp phần tăng cường sự gắn bó toàn thể các thành viên của cộng đồng, toàn thể dân làng với nhau trong một nhãn quan chung về thế giới, về xã hội; trong một niềm tự hào về quá khứ và niềm tin tưởng vào tương lai; trong lòng yêu quê hương, yêu đồng bào, yêu tổ quốc” [3; tr.106].

3. KẾT LUẬN

Đền Chín Gian là thiết chế văn hóa tín ngưỡng độc đáo, chứa đựng những giá trị văn hóa truyền thống đặc thù của cộng đồng người Thái vùng Sáu Thanh nói riêng, người Thái Thanh Hóa nói chung. Bên cạnh đó, lễ hội Dâng trâu tế trời là nơi bảo tồn và phát huy những giá trị đạo đức, giá trị văn hóa tốt đẹp mà người Thái Thanh Hóa đã dày công vun đắp, gìn giữ hàng ngàn năm qua. Đền Chín Gian và lễ hội Dâng trâu tế trời xã Thanh Quân, về cơ bản đã đáp ứng được ba chức năng cơ bản của một di tích lịch sử - văn hóa là: bảo tồn các giá trị lịch sử, văn hóa vốn có của di tích; tạo được không gian sinh hoạt văn hóa cộng đồng; đáp ứng nhu cầu tham quan du lịch, học tập, khám phá của người dân và phát triển kinh tế địa phương.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Hoàng Văn Hùng (2017), *Lễ hội của người Thái ở miền tây Nghệ An: Truyền thống và biến đổi* (Luận án Tiến sĩ Văn hóa học, Trường Đại học Văn hóa Hà Nội).
- [2] Huyện ủy - HĐND - UBND huyện Như Xuân (2019), *Địa chí huyện Như Xuân*, Nxb. Thanh Hóa, Thanh Hóa.
- [3] Đinh Gia Khánh (1995), *Văn hóa dân gian Việt Nam với sự phát triển của xã hội Việt Nam*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [4] Hoàng Thị Lan (2016), *Tín ngưỡng của các dân tộc thiểu số ở miền núi phía bắc Việt Nam*, Tạp chí Khoa học Xã hội Việt Nam, số 3 (100).
- [5] Phạm Văn Lực (2019), *Một số vấn đề trong thiết chế xã hội Thái truyền thống ở Tây Bắc*, Trung tâm nghiên cứu văn hóa các dân tộc Tây Bắc, số tháng 2/2019.
- [6] Hoàng Lương (1997), *Một số suy nghĩ về quá trình tộc người của các nhóm Thái Việt Nam*, Tạp chí Dân tộc học, số 3.
- [7] Mai Lý Quảng (2004), *Glimpses of Vietnam*, Nxb. Thế giới, Hà Nội.
- [8] Cẩm Trọng (2005), *Những hiểu biết về người Thái ở Việt Nam*, Nxb. Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
- [9] Hoàng Minh Tường (2011), *Tìm hiểu văn hóa và tín ngưỡng của đồng bào miền núi Thanh Hóa*, Nxb. Thanh Hóa, Thanh Hóa.
- [10] Hoàng Minh Tường (2016), *Lễ hội dân gian Thanh Hóa*, Nxb. Thanh Hóa, Thanh Hóa.

**BELIEFS AND THE BUFFALO SACRIFICE FESTIVAL
OF THE THAI ETHNIC GROUP IN THANH QUAN COMMUNE,
NHU XUAN DISTRICT**

Vu Ngoc Dinh

ABSTRACT

Thanh Quan Commune, located in Nhu Xuan mountainous district, Thanh Hoa province, is a long-standing residential area for four ethnic groups: Thai, Muong, Tho, and Kinh, with the Thai people accounting for 98.8% of the population. Annually, people in this area practice religious rituals and organize the buffalo sacrifice festival. The festival not only spreads the positive values of the local culture but also fulfills the spiritual and religious needs of the Thai people in Thanh Quan commune in particular and the Western region of Thanh Hoa in general. Researching and understanding the beliefs and the aims of the buffalo sacrifice festival to contribute to the preservation, promotion, and enhancement of the unique traditional cultural values of the locality.

Keywords: *Chin Gian temple, Thanh Quan Thai people the buffalo sacrifice festival.*

* Ngày nộp bài: 08/10/2024; Ngày gửi phản biện: 12/10/2024; Ngày duyệt đăng: 20/12/2024